TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/DS-ST
Ngày: 30-09-2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tân

Ông Nguyễn Tấn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2023/TLST- DS ngày 14/12/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 08 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Gia H, Chức vụ: giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 63 Lê H, phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phương B, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đặc thù Châu Đức kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu (có mặt).

Địa chỉ: Số 307 H, thị trấn N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã cho ông Nguyễn Đăng T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022, cụ thể:

Số tiền vay: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), Số tiền giải ngân: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), Ngày giải ngân: 04/10/2022, Ngày đến hạn: 04/10/2023, Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10.7%/năm, Mục đích cho vay: Bổ sung vốn kinh doanh nông sản- thanh toán tiền mua tiêu.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 59, diện tích 945,2m^2 tọa lạc tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 367149, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận:CS06460 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 22/7/2022. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 đã ký giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022.

Đến ngày 05/6/2023, ông Nguyễn Đăng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến vi phạm các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022, tạm tính đến ngày 30/9/2024, tổng số tiền ông T còn nợ Ngân hàng P là: 250.694.190 đồng (hai trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.037.279 đồng, lãi quá hạn: 39.656.911 đồng.

- Buộc ông T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP P kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp tại Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 59, diện tích 945,2m^2 tọa lạc tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số DH 367149, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận:CS06460 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 22/7/2022. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 đã ký giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Đăng T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng T: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử tại Tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Đăng T vắng mặt, không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đăng T phải trả cho Ngân hàng số tiền (tạm tính đến hết ngày 30/9/2024) tổng cộng là 250.694.190 đồng (hai trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.037.279 đồng, lãi quá hạn: 39.656.911 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022.

Về án phí: Ông Nguyễn Đăng T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Ngân hàng TMCP P kiện yêu cầu ông Nguyễn Đăng T phải trả số tiền vay chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số

37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022 đã ký giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"; Nơi cư trú của ông Nguyễn Đăng T là Thôn X, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã cho ông Nguyễn Đăng T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022. Các bên đã ký xác lập tại trang cuối của Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ trên.

Xét thấy, sự thỏa thuận của đương sự trong các Hợp đồng tín dụng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên thỏa thuận này có giá trị pháp lý.

[2.2] Kể từ ngày 04/10/2022 là ngày Ngân hàng giải ngân số tiền gốc là 200.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Đăng T vay là ông T đã phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022 thì thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 05/10/2022 đến ngày 04/10/2023. Nội dung thỏa thuận: Bên được cấp tín dụng phải trả nợ (gốc, lãi và phạt) cho Ngân hàng đúng hạn, thực hiện đúng các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng đảm bảo tiền vay. Khi đến hạn trả nợ gốc theo các kỳ hạn hoặc kết thúc thời hạn vay, kể cả thời gian được Ngân hàng gia hạn (nếu có) hoặc khi Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận mà Bên được cấp tín dụng không trả hết số nợ gốc, thì toàn bộ số dư nợ gốc không được trả đúng hạn theo thỏa thuận sẽ được chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn. Căn cứ Điều 1, 5, 6, 7, 8, 9 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông T đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 04/11/2022 đến ngày 05/5/2023. Đến ngày 05/6/2023 là ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiếp theo nhưng ông T không thanh toán cho Ngân hàng. Nên

ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ nội dung thỏa thuận giữa hai bên khi xác lập hợp đồng thì Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và bắt đầu tính lãi suất quá hạn từ ngày 05/5/2023 là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng.

[2.3] Các khoản tiền lãi đã được Ngân hàng tính đúng theo thỏa thuận cam kết của hai bên tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đăng T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tạm tính đến ngày đưa vụ án ra xét xử (ngày 30/9/2024) là 250.694.190 đồng (hai trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.037.279 đồng, lãi quá hạn: 39.656.911 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng:

Để bảo đảm cho khoản vay với Ngân hàng, ông T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022 đối với quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 59, diện tích 945,2m^2 tọa lạc tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 367149, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06460 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 22/7/2022.

Xét thấy: Việc thế chấp tài sản do các đương sự tự định đoạt và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Đức. Việc thế chấp này là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 Bộ luật dân sự, Điều 8 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022 có nội dung thỏa thuận trong trường hợp ông Trang không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp.

Do vậy, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì để thu hồi nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 59, diện tích 945,2m^2 tọa lạc tại xã Sơn B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 367149, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06460 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 22/7/2022. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 giữa Ngân hàng P và

ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Đăng T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đăng T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là 12.534.709 đồng (mười hai triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm lẽ chín đồng).

Ngân hàng TMCP P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP P đã nộp là 5.315.000 đồng (năm triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001699 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, 318, 321, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng T về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Ông Nguyễn Đăng T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tính đến ngày 30/09/2024 là 250.694.190 đồng (hai trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.037.279 đồng, lãi quá hạn: 39.656.911 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37169/22MN/HĐTD ngày 27/9/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 37169/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/10/2022.

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đăng T còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 59, diện tích 945,2m^2 tọa lạc tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 367149, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06460 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 22/7/2022. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31346/22MN/HĐBĐ ngày 27/9/2022 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đăng T và đã được Văn phòng công chứng Trần Tuấn Thắng công chứng ngày 27/9/2022.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Đăng T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bị đơn thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì nguyên đơn có trách nhiệm yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đăng T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.534.709 đồng (mười hai triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm lẽ chín đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP P đã nộp là 5.315.000 đồng (năm triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001699 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND H. Châu Đức;
-Chi cục THADS H. Châu Đức;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh